Thứ Hai, Ngày 6 Tháng 1 Năm 2025

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Hụt hẫng

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Hai, xu hướng thị trường khiến cảm xúc nhiều nhà đầu tư lẫn lộn. Kết thúc phiên sáng khởi sắc, thị trường bất ngờ bị điều chỉnh mạnh ở phiên chiều cùng sắc đỏ lan tỏa ở nhiều nhóm mã trụ. Thanh khoản giao dịch ở mức trung bình 20 phiên.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 8.24 điểm (-0.66%), đạt 1,246.35 điểm; HNX-Index giảm 2.71 điểm (-1.20%), đạt 222.95 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 13.7 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 565.2 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại mua ròng 116 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở STB, VTP, DHT.

▶ VCB (+0.98%), BID (+1.57%), VTP (+6.93%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. GVR (-2.97%), MSN (-3.59%), HPG (-2.07%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ Dịch vụ chuyên biệt & thương mại, Nguyên vật liệu, và Tiêu dùng là các nhóm ngành đóng góp lớn nhất vào đà tăng của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: HPG, GVR, GEX, VEF.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Nối tiếp đà giảm của thị trường ở phiên cuối tuần, VN-Index tiếp tục gặp áp lực từ phe bán và giảm hơn 8 điểm khi kết phiên giao dịch. VN-Index hiện đã tiến về vùng EMA200 về mức 1,246 điểm, với thân nến rộng thể hiện phe bán đang nắm quyền kiểm soát. Tại vùng hỗ trợ EMA200, chúng tôi kỳ vọng lực mua có thể xuất hiện để bắt đáy. Nếu tiếp tục thất bại quanh ngưỡng này, VN-Index có thể sẽ tiến về vùng 1,200-1,230 điểm để kiểm định lại.

Chiến lược: Nhà đầu tư có thể cân nhắc giảm vị thế tại các cổ phiếu vi phạm tín hiệu kỹ thuật. Trong ngắn hạn, xu hướng sideway vẫn đang được duy trì. Chiến lược giao dịch ngắn vẫn được ưu tiên và cần xem xét 2 ngưỡng hỗ trợ và kháng cự là 1,200 và 1,300.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,246	-0.7	-1.9	7.9	14.7	1.7	5,165,918
VN30 Index	1,313	-0.6	-1.8	13.1	11.5	1.6	3,580,829
VN Midcap	1,846	-1.4	-2.8	6.0	17.8	1.5	1,014,492
VN Smallcap	1,415	-1.7	-0.9	1.4	18.2	1.0	264,321
HNX Index	223	-1.2	-2.6	-4.2	16.4	1.2	305,438
UpCom	94	-0.8	0.9	6.5	13.4	1.8	1,610,045

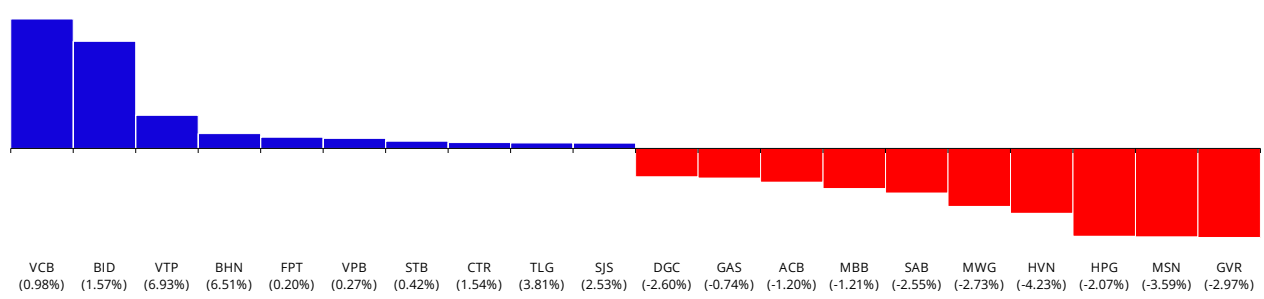
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-2.3	-4.9	-4.8	1.3	243.1	3.8	124,012
Bảo hiểm	-2.6	-5.7	-4.0	18.1	15.7	1.6	48,385
Bất động sản	-0.3	-2.8	-0.8	-7.6	13.4	1.2	678,858
CNTT	0.1	-0.2	-2.1	71.4	34.5	6.7	238,218
Dầu khí	-0.7	-5.0	42.7	2.2	21.7	2.4	61,485
Dịch vụ tài chính	-2.2	-7.1	-4.5	-1.1	20.7	1.7	184,406
Tiện ích	-1.2	-2.1	-1.7	-6.7	14.7	1.8	284,599
Du lịch và Giải trí	-2.1	0.5	-2.7	29.0	n.a	33.4	125,299
Hàng & DV CN	-1.6	-2.8	-2.8	8.3	15.0	1.7	141,259
Hàng CN & Gia dụng	-0.6	-1.4	-1.9	18.2	16.2	2.0	60,903
Hóa chất	-2.6	-6.2	-2.9	23.6	26.4	2.0	223,961
Ngân hàng	0.3	-0.1	-0.9	13.6	10.3	1.7	2,099,117
Ô tô và phụ tùng	-1.4	-1.1	-1.3	-2.8	17.1	1.1	14,197
Tài nguyên Cơ bản	-2.0	-4.0	-2.3	0.1	33.7	1.4	214,164
Th.phẩm & Đồ uống	-1.9	-3.4	-2.4	-3.3	24.3	2.6	422,040
Truyền thông	-6.4	28.8	-2.3	40.7	45.7	1.6	2,913
Xây dựng và Vật liệu	-0.3	2.7	0.7	1.2	26.0	1.5	126,979
Y tế	-1.5	0.2	-1.5	11.4	15.5	2.2	39,487

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	109	-0.3	0.5	2.4	5.9	0.1	6.0
USD/JPY	158	0.3	0.5	5.1	6.4	0.3	9.3
USD/CNY	7	0.1	0.4	0.8	4.4	0.4	2.5
KRW/USD	1,466	-0.4	-0.4	3.0	9.0	-0.4	11.4
EUR/USD	1	-0.4	0.5	2.1	6.0	0.0	5.8
USD/VND	25,388	-0.2	-0.4	0.0	2.2	-0.4	4.3
Dầu Thô	74	-0.4	4.3	9.6	-1.0	2.7	-0.2
Xăng	237	15.4	21.1	24.4	13.1	18.4	12.6
Khí đốt	4	8.5	3.6	18.3	27.5	0.2	25.8
Than	124	-0.9	-2.6	-8.4	-12.3	-1.4	-3.9
Vàng	2,633	-0.3	1.0	0.0	-0.4	0.3	29.8
Thép cuộn	3,430	-0.3	-1.2	-3.0	-6.7	-1.2	-16.1

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Ngoc Le
☎ (84-28) 6299 - 8017
✉ ngoc.lh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1. SNZ – Bất động sản KCN: Năm 2024, tổng doanh thu SNZ đạt hơn 6.3 ngàn tỷ đồng, nộp ngân sách nhà nước 705 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hơn 1.3 ngàn tỷ đồng.

2. HDB – Ngân hàng: HDBank phát hành thành công 3,000 tỷ đồng trái phiếu xanh với các kỳ hạn 2 năm, 3 năm và 5 năm, trên nguyên tắc tuân thủ tự nguyện các nguyên tắc phát hành trái phiếu xanh của ICMA và LMA.

3. HAP – Nguyên vật liệu: Chủ tịch Vũ Dương Hiền đăng ký mua gần 10.5 triệu cổ phiếu HAP thông qua phương thức khớp lệnh hoặc thỏa thuận nhằm tăng tỷ lệ sở hữu tại Hapaco.

4. KLB – Ngân hàng: Ngày 3/1/2025, Ngân hàng TMCP Kiên Long tổ chức Lễ công bố và trao quyết định bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Hồng Vân giữ chức vụ Phó tổng giám đốc cùng một số nhân sự cấp cao khác.

5. HAH – Logistics: Quỹ Leadvisors mua thành công 643,800 cổ phiếu HAH, nâng tỷ lệ sở hữu vốn tại HAH lên 11.38%.

6. DC4 – Vật liệu xây dựng: DC4 lên kế hoạch chào bán gần 28.9 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Tỷ lệ thực hiện 2:1.

7. SSB – Ngân hàng: Với kế hoạch tăng trưởng tín dụng và huy động tăng trưởng 2 con số, SeABank kỳ vọng LNTT năm 2024 đạt 6,458 tỷ đồng, +10% so với kế hoạch 2024.

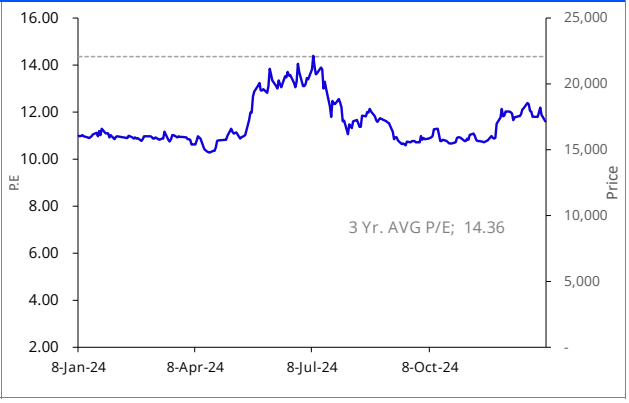
8. VEF – Dịch vụ tiêu dùng: LNST của VEF tại báo cáo soát xét 6 tháng đầu năm 2024 chỉ còn gần 180 tỷ đồng, trong khi ở báo cáo tự lập tới 220.5 tỷ đồng.

9. PDR – Bất động sản: Với mục đích giải quyết nhu cầu cá nhân, ông Bùi Quang Anh Vũ đăng ký bán toàn bộ 1,436 triệu cổ phiếu PDR đang sở hữu, tương đương 0.16% vốn điều lệ Phát Đạt.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

Tổng CTCP Bảo hiểm Quân Đội – MIG

MIG – Bảo hiểm: Quỹ ngoại Phần Lan – Pyn Elite Fund vừa đăng ký mua gần 2.6 triệu cổ phiếu MIG trong đợt phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của MIC.



Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	1/5/2025	1/6/2025	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Ô tô và phụ tùng	63.9	63	117	72	
2	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	47.9	619	897	606	
3	Hóa chất	46.1	610	776	531	
4	Xây dựng và Vật liệu	36.8	825	858	627	
5	Thực phẩm và đồ uống	32.7	863	1,098	827	
6	Bảo hiểm	32.7	70	68	52	
7	Hàng cá nhân & Gia dụng	26.8	172	231	182	
8	Tài nguyên Cơ bản	20.6	596	669	555	
9	Dầu khí	17.3	113	100	85	
10	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13.6	141	158	139	
11	Y tế	12.6	46	49	44	
12	Bất động sản	8.2	1,602	1,671	1,544	
13	Bán lẻ	7.7	656	517	481	
14	Ngân hàng	5.6	2,984	2,870	2,719	
15	Dịch vụ tài chính	5.0	1,570	1,173	1,117	
16	Du lịch và Giải trí	3.0	154	164	159	
17	Công nghệ Thông tin	3.0	774	591	574	

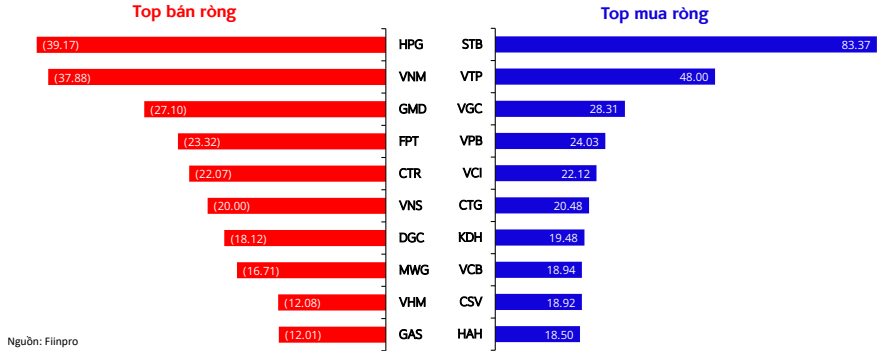
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% Thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi GTGD	GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	67,200	-3.6	-4.5	-4.0	102	355.8	
VTP	Bưu chính Viettel	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	154,200	6.9	16.4	12.6	107	346.4	
ACB	ACB	Ngân hàng	24,800	-1.2	-2.9	-3.9	88	299.7	
DGC	Hóa chất Đức Giang	Hóa chất	112,500	-2.6	-3.8	-3.5	81	296.6	
NAB	Ngân hàng Nam Á	Ngân hàng	15,800	1.0	-1.6	-0.9	306	155.0	
PDR	BĐS Phát Đạt	Bất động sản	19,600	-4.2	-4.9	-5.3	89	192.2	
HPG	Hòa Phát	Tài nguyên Cơ bản	26,050	-2.1	-3.0	-2.3	22	402.8	
CSV	Hóa chất Cơ bản miền Nam	Hóa chất	44,000	-4.1	-4.7	-3.7	95	140.0	
CTR	Công trình Viettel	Xây dựng và Vật liệu	131,500	1.5	7.0	5.6	35	248.8	
HDG	Tập đoàn Hà Đô	Bất động sản	27,650	-3.5	-4.8	-3.0	82	140.2	
MBB	MBBank	Ngân hàng	24,400	-1.2	-2.6	-2.8	20	359.2	
VCG	VINACONEX	Xây dựng và Vật liệu	18,250	0.8	0.3	0.6	80	132.7	
BID	BIDV	Ngân hàng	38,800	1.6	-0.9	3.3	39	186.9	
CSM	Cao su Miền Nam	Ô tô và phụ tùng	14,450	-6.8	-7.4	-6.5	186	76.9	
DBC	Tập đoàn DABACO	Thực phẩm và đồ uống	26,500	-4.5	-7.2	-4.5	37	169.4	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	% thay đổi			Thống kê giao dịch		
			Giá đóng cửa	%1D	% 1W	%YTD	% Thay đổi KLGD	Khối lượng giao dịch	Xu hướng
NAB	Ngân hàng Nam Á	Ngân hàng	15,800.0	1.0	-1.6	-0.9	-0.4	15.80	
CMX	CAMIMEX Group	Thực phẩm và đồ uống	7,610.0	-2.6	-6.0	-3.3	-3.5	7.61	
TIP	PT KCN Tín Nghĩa	Bất động sản	21,050.0	-1.2	-1.4	-1.2	-1.3	21.05	
IDI	Đầu tư và PT Đa Quốc Gia	Thực phẩm và đồ uống	7,880.0	-3.7	-5.3	-4.3	-4.2	7.88	
BMI	Bảo hiểm Bảo Minh	Bảo hiểm	20,000.0	-2.2	-6.8	-4.8	-4.3	20.00	
NTL	Đô thị Từ Liêm	Bất động sản	17,500.0	-4.4	-7.4	-4.6	-5.1	17.50	
CSM	Cao su Miền Nam	Ô tô và phụ tùng	14,450.0	-6.8	-7.4	-6.5	-7.1	14.45	
GIL	XNK Bình Thạnh	Hàng cá nhân & Gia dụng	19,300.0	-6.8	-9.6	-7.2	-7.5	19.30	
SAB	SABECO	Thực phẩm và đồ uống	53,600.0	-2.5	-3.9	-3.4	-3.3	53.60	
NHA	PT Nhà và Đô thị Nam HN	Xây dựng và Vật liệu	25,900.0	-6.8	-9.4	-6.5	-7.3	25.90	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
1/6/2025	1,277.8	1,164.6	113.1
1/3/2025	1,190.9	1,926.3	-735.5
1/2/2025	1,103.9	1,200.6	-96.7
12/31/2024	910.5	1,211.2	-300.7
12/30/2024	1,468.3	1,107.7	360.6
12/27/2024	1,825.8	1,208.0	617.8
12/26/2024	1,302.6	1,667.3	-364.8
12/25/2024	1,527.3	1,278.7	248.6
12/24/2024	1,718.0	1,673.2	44.8
12/23/2024	1,256.0	1,535.8	-279.8
12/20/2024	2,434.6	2,404.6	30.0
12/19/2024	1,418.1	1,897.7	-479.6
12/18/2024	1,049.6	1,055.8	-6.1
12/17/2024	1,205.8	1,874.7	-668.9
12/16/2024	1,252.9	1,457.7	-204.8
12/13/2024	1,345.1	1,374.0	-28.9

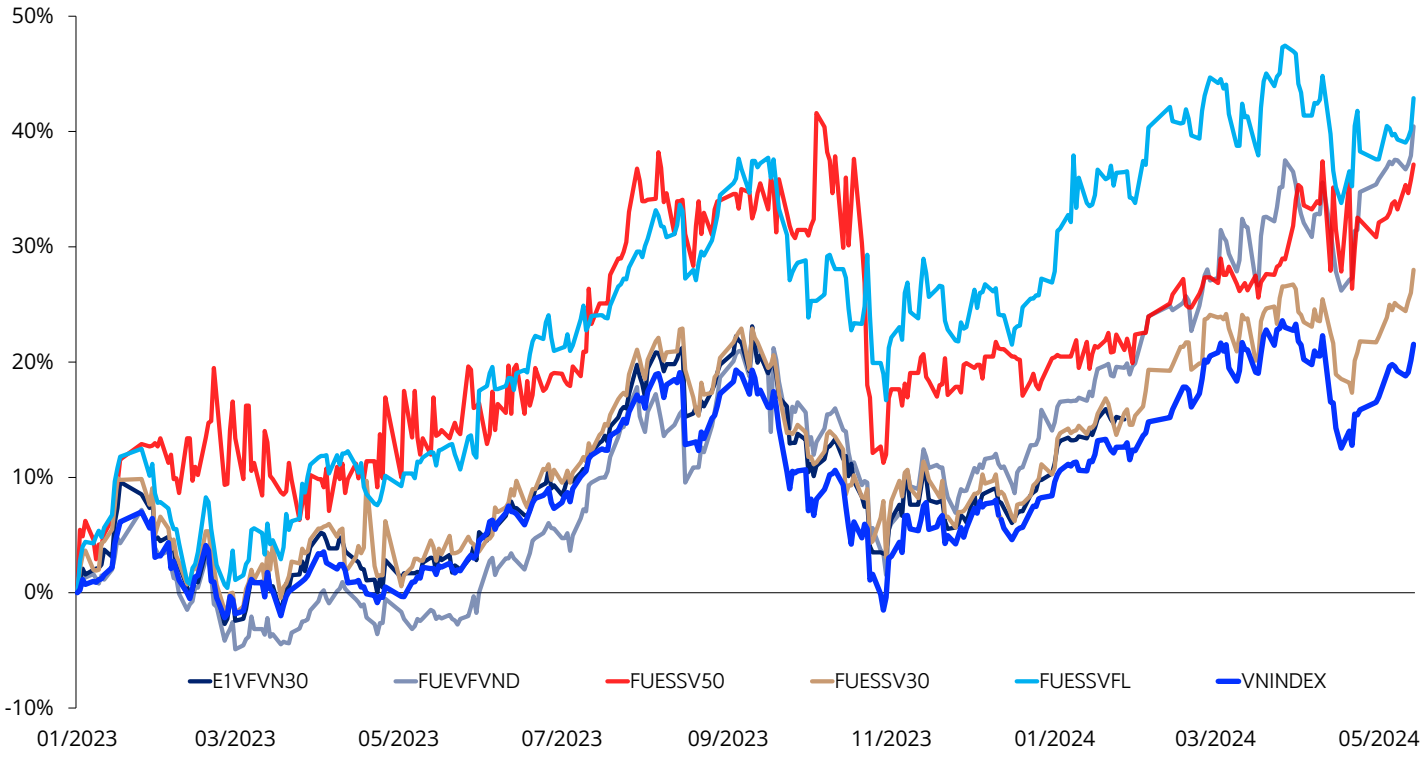
Shinhan Securities

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	23,030	-0.6%	-1.4%	-1.9%	319,800	7.4	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,700	-0.5%	-1.6%	-2.0%	9,600	0.2	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	21,290	-0.7%	-0.7%	-3.7%	423,900	9.1	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	32,610	-1.2%	-1.7%	-2.7%	751,400	24.6	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,600	-0.6%	-1.4%	-1.8%	64,600	1.1	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	16,400	-0.5%	-1.4%	-1.8%	17,100	0.3	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,940	0.3%	-1.2%	-2.1%	18,000	0.3	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	8,500	0.0%	-3.3%	0.0%	1,000	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,840	-0.2%	-0.8%	-1.4%	4,000	0.0	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,570	-1.9%	-2.8%	-3.6%	15,200	0.2	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,740	-2.7%	0.2%	-2.7%	300	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,850	-0.5%	-1.1%	-2.2%	100	0.0	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	11,450	0.4%	3.9%	-3.1%	4,000	0.0	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,330	n.a	-1.0%	-1.9%	17,400	0.2	
15	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	0	n.a	
16	An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	10,250	0.0%	2.5%	6.8%	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	265.7	(114,362)	(397,523)	15.0	15.1	1.0	2.03	1.6	10.9	64.9
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	VNX50IX	5.0	-	-	15.9	26.5	0.7	1.81	1.6	12.2	52.3
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	18.4	(4,235)	(151,022)	11.6	19.8	1.0	2.45	1.3	8.3	82.6
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	495.2	10,107	140,759	22.6	18.7	1.0	2.15	2.0	13.1	82.9
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.013	-	-	12.8	15.5	0.9	1.75	1.6	12.2	47.3
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	6.6	-	-	14.6	17.7	0.9	2.07	1.6	10.7	64.2
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	313,135	308,457	15.8	16.7	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.9	-	-	1.2	44.9	0.9	1.81	1.6	13.0	47.8
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	68.7	-	115,750	15.6	20.0	0.9	2.07	1.6	10.7	64.7
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	14.2	-	-	6.1	23.7	0.9	1.32	1.5	16.7	44.8
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	12.2	-	1,224	15.8	20.3	0.9	2.23	1.3	8.5	71.9
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	(15,225)	(95,648)	24.2	19.2	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	-	-	-9.8	37.1	0.2	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	4.1	n.a	n.a	n.a	n.a	0.9	2.20	1.9	12.7	82.5
15	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
16	An Binh Fund VN Diamond	ABF	8/16/2024	VN30	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities